

Bản án số: 65/2021/DS-PT
Ngày 06/9/2021
V/V tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiến

Các thẩm phán: Bà Đỗ Anh Dân

Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLPT-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2021/QĐPT-DS ngày 02/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vương Thị Thái H, sinh năm 1950; trú tại xóm CL, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1966; trú tại xóm CL, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1947; trú tại xóm CL, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1978; trú tại tổ 4, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1980; trú tại xóm CL, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- Bà Nông Thị C1, sinh năm 1970; trú tại xóm CL, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Lâm Q, sinh năm 1991; trú tại xóm CL, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Vương Thị Thái H trình bày: Bà có mảnh đất rừng ở dưới chân đồi Quan Sát thuộc xóm CL, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình bà được Hợp tác xã giao cho nhận khoanh nuôi và bảo vệ từ năm 1984 thuộc lô 36 tiểu khu 97/333 khoảnh 2 và tại quyết định giao đất, giao rừng số 4915/QĐ-UB ngày 30/12/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai đã giao cho gia đình bà diện tích 1,27ha, từ đó gia đình bà quản lý, sử dụng không tranh chấp với ai. Tháng 6/2018 gia đình bà khai thác cây rồi phát dọn để trồng cây keo thì ngày 03/6/2018 ông Hoàng Văn C là người cùng xóm đến nhận là đất của ông rồi dọn, đốt và đem keo đến trồng. Sự việc bà đã có đơn đề nghị xóm, Ủy ban nhân xã PT xem xét giải quyết nhưng ông C không trả lại đất cho bà. Nay bà đề nghị ông C phải di dời toàn bộ cây keo đã trồng để trả lại cho bà diện tích đất đã lấn chiếm. Ngoài ra bà còn yêu cầu ông C bồi thường số gỗ củi mà ông C đã đốt dọn đi trên diện tích đất tranh chấp.

Bị đơn ông Hoàng Văn C trình bày: Năm 1991 ông ở chung với bố mẹ là Hoàng Văn Sắc, Hoàng Thị Sửu (nay bố mẹ ông đều đã chết), ở thời điểm lúc bấy giờ còn rất khó khăn nên ông có được cùng bố mẹ đến phát ở vị trí đó để trồng sắn. Trồng được khoảng ba vụ liên T, khi đất cần rồi ông không trồng nữa nhưng vẫn bảo vệ cho cây tự nhiên mọc để lấy củi sấy thuốc lá. Đến năm 1996 có dự án trồng rừng về địa phương, ai có bãi ở đâu thì đi đo nên ông đã đi đo và khoanh miếng đất đó với diện tích khoảng 0,3ha. Tháng 6/ 2018 ông phát để trồng keo đến nay keo đã được được 02 năm. Nay bà H khởi kiện đề nghị ông trả lại, ông không nhất trí mà ông đề nghị được quản lý, sử dụng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân D, anh Nguyễn Xuân K, anh Nguyễn Xuân C (chồng và con của bà H) thống nhất với lời trình bày trên của bà Vương Thị Thái H rằng diện tích đất hiện đang tranh chấp, gia đình được Ủy ban nhân dân huyện cấp tại quyết định giao đất, giao rừng số 4915/QĐ-UB ngày 30/12/2000 với diện tích 1,27ha, gia đình sử dụng từ đó đến năm 2018 xảy ra tranh chấp với ông C. Đề nghị ông C phải di dời toàn bộ cây keo đã trồng và trả lại đất cho gia đình bà quản lý, sử dụng.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn bà Nông Thị C1 (vợ ông C) thống nhất với lời trình bày của ông Hoàng Văn C là không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Những người làm chứng (do ông ông C đề nghị là người làm chứng) gồm ông Hoàng Văn T, ông Hoàng Văn B, bà Vương Thị X, bà Hoàng Thị M, bà Chu Thị H1 đều cho rằng: Diện tích đất tranh chấp giữa bà H với ông C là đất bãi gia đình ông C sử dụng, bà H không sử dụng diện tích đất đó, nay bà H cho rằng diện tích đất đó là của bà H là không đúng.

Bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Thái H đối với về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Hoàng Văn C.

Công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích 4.486m² đất có giá trị 35.888.000 đồng tại lô số 36, khoảnh 2, tiểu khu 97/333 trong tổng diện tích 1,27ha đất rừng trồng đã được UBND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giao đất tại Quyết định 4915/QĐ/UB ngày 30/12/2000 cho bà Vương Thị Thái H (nay thuộc các thửa đất số 561 diện tích 2.704m², thửa 570 diện tích 1.782m² tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 03 xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên).

2. Buộc ông Hoàng Văn C trả lại cho bà Vương Thị Thái H diện tích 4.486m² đất có giá trị 35.888.000 đồng tại lô số 36, khoảnh 2, tiểu khu 97/333 trong tổng diện tích 1,27ha đất rừng trồng đã được UBND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giao đất tại Quyết định 4915/QĐ/UB ngày 30/12/2000 cho bà Vương Thị Thái H (nay thuộc các thửa đất số 561 diện tích 2.704m², thửa 570 diện tích 1.782m² tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 03 xã PT, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên) và di dời toàn bộ 650 cây keo có giá trị 22.750.000 đồng ra khỏi vị trí đất tranh chấp.

(Có sơ đồ thửa đất tranh chấp kèm theo).

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản cây gỗ củi của bà Vương Thị Thái H đối với ông Hoàng Văn C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/5/2021, bị đơn ông Hoàng Văn C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H với lý do: Theo bản đồ địa chính và sổ giã ngoại thì thửa 561 diện tích 2.704m² mang tên Hoàng Văn T (là cháu con anh trai ông), thửa đất này ông không sử dụng nhưng bản án lại tuyên buộc ông phải trả cho bà H và buộc ông phải chịu án phí đối với thửa đất này là không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi của ông. Tòa án thu tiền của bà H để đến thực địa xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ nhưng không đến nơi xem xét cụ thể mà chỉ đến xóm lập biên bản rồi bảo ông và mọi người ký vào trang cuối, các trang khác không ký. Theo trích lục bản đồ địa chính do UBND xã PT trích đo ngày 18/12/2018 là 02 thửa, thửa 561 ghi Hoàng Văn T,

thửa 570 ghi Hoàng Văn C (thửa 570 có đo vẽ diện tích đất tranh chấp chỉ là 410m²).

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời xuất trình tài liệu Hợp đồng trồng rừng, chăm sóc rừng dự án 327/CT năm 1996 giữa Lâm trường Võ Nhai với ông Hoàng Văn C (ông C trình bày đây là tài liệu ông mới tìm được sau khi xét xử sơ thẩm).

Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; việc thu thập chứng cứ và chứng minh cấp sơ thẩm thực hiện không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu khởi kiện, tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2019 của bà Vương Thị Thái H trình bày và yêu cầu: Bà có mảnh rừng ở dưới chân đồi Quan Sát thuộc xóm CL, xã PT, huyện VN, có hồ sơ giao đất lâm nghiệp của UBND huyện Võ Nhai, quyết định giao đất giao rừng số 4915 ngày 30/12/2000 diện tích 1,27ha, do Phó Chủ tịch Nông Xuân B1 ký. Tháng 6/2018 ông C đến bãi dọn sạch cây và củi của bà rồi đem cây keo đến trồng vào đất của bà là 410m². Bà làm đơn đề nghị xóm Cao Lâm, UBND xã giải quyết nhưng không có kết quả, hòa giải không thành. Bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn C trả lại 410m² và cây củi nữa.

Trước khi bà H khởi kiện, sự việc tranh chấp đã được xóm CL và UBND xã PT tiến hành hòa giải. Trước khi tiến hành hòa giải, UBND xã PT đã đến thực địa xác minh diện tích đất tranh chấp. Tại biên bản xác minh tranh chấp đất đai ngày 18/12/2018 của UBND xã PT xác định diện tích đất tranh chấp nằm tại thửa 570 tờ bản đồ địa chính số 3 đất lâm nghiệp đo được 410m², có sơ đồ kèm theo. Cũng tại biên bản hòa giải tranh chấp đất đai ngày 29/01/2019 của UBND xã PT, huyện VN xác định diện tích đất tranh chấp nằm tại thửa 570 tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp đo được 410m² thuộc thửa 570 tờ bản đồ địa chính số 3 đất lâm nghiệp xã PT.

Quá trình giải quyết, bà Vương Thị Thái H cũng không có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc ông Hoàng Văn C trả lại bà Vương Thị Thái H 4.486m² đất rừng thuộc các thửa đất số 561, thửa 570 tờ bản đồ địa chính số 3 đất lâm nghiệp xã PT, huyện VN và buộc ông C phải chịu các chi phí tố tụng cũng như án phí đối với diện tích đất không yêu cầu giải quyết là không đúng, giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, gây thiệt hại đến quyền lợi của bị đơn.

[2] Về chứng minh và thu thập chứng cứ:

Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn Tòa án cấp sơ thẩm có thu tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại giấy xác nhận (bút lục 176) của anh Lê Lâm Q, là Phó Trưởng xóm CL, xã PT là người được Tòa án mời tham gia việc xem xét thẩm định tại chỗ và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh Q trình bày: Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ sáng ngày 12/8/2021 đoàn thẩm định không đến nơi đất tranh chấp xem xét thẩm định mà chỉ đi được nửa đường quay lại xuống nhà ông Lương Văn T2 lập biên bản; đoàn thẩm định không vẽ sơ đồ diện tích đất tranh chấp. Cũng tại phiên tòa hôm nay, ông Hòa Văn C trình bày, sáng ngày 12/8/2021 đoàn thẩm định không đến thực địa xem xét cụ thể mà chỉ đến xóm lập biên bản rồi bảo ông và mọi người ký vào trang cuối. Như vậy, việc thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành không đúng quy định tại Điều 101 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể đã không đến thực địa nơi có đối tượng tranh chấp cần xem xét nên không có giá trị chứng minh.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Văn C xuất trình tài liệu Hợp đồng trồng rừng, chăm sóc rừng dự án 327/CT năm 1996 giữa Lâm trường Võ Nhai với ông Hoàng Văn C và cho rằng đó chính là diện tích đất mà bà H đang tranh chấp với ông. Đây cũng là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, cần phải xác minh làm rõ.

[3] Xét, việc giải quyết vụ án vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và việc thu thập chứng cứ và chứng minh cấp sơ thẩm thực hiện không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được. Theo nguyên tắc luật định phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai về vụ án dân sự "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

giữa nguyên đơn bà Vương Thị Thái H với bị đơn Hoàng Văn C và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Võ Nhai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Ông Hoàng Văn C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng ông C đã nộp ngày 14/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai được hoàn lại. Nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Võ Nhai;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Nguyên đơn, bị đơn (theo địa chỉ);
- Người liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Văn Hiến